TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** ông Lê Quang Cường – kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn C T, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn C T, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2024, bản tự khai ngày 18/02/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/5/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh C không tu chí làm ăn, uống rượu, nợ nần nhiều, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh C

không thay đổi. Vì vậy chị H về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2024, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Phương Th, sinh ngày 01/01/2024. Hiện nay cháu. Vợ chồng ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Phương Th, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Phạm Văn C, nhưng anh C không đến Tòa án. Vì vậy không có quan điểm trình bày của anh C, đồng thời Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị H và anh C được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Phạm Văn C, về con chung chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Phương Th, sinh ngày 01/01/2024, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Về tài sản chị H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; Các điều 57; 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm Phương Th, sinh ngày 01/01/2024, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chon con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn C, anh C có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn C T, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh C.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/5/2023 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh C không tu chí làm ăn, uống rượu, nợ nần nhiều, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhung anh C không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H và anh C sống ly thân nhau từ giữa năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương cho biết vợ chồng chị H mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm bắt được, chính quyền địa phương chỉ nắm được chị H về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7 năm 2024. Anh C đi làm ngoài Hà Nội, con chung của chị H, anh C thì sống cùng với chị H. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H khai nhận vợ chồng có 01 con chung là 01 con chung là cháu Phạm Phương Th, sinh ngày 01/01/2024, chị H xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Phạm Phương Th có ghi họ tên bố là Phạm Văn C, họ tên mẹ là Nguyễn Thị H, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Phạm Phương Th là con chung của chị H, anh C. Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Phương Th, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án anh C không có bản tự khai trình bày ý kiến nên không có quan điểm của anh C về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Phạm Phương Th còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, mặt khác lâu nay cháu Phạm Phương Th đang ở với chị H, cuộc sống của cháu đang ở ổn định. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phạm Phương Th, sinh ngày 01/01/2024, cho chị H trực tiếp nuôi

dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song cũng cần xem xét đến mức thu nhập của bên không trực tiếp nuôi dưỡng để đưa ra mức cấp dưỡng phù hợp đảm bảo quyền lợi của các bên. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 15/6/2024 thì mức cấp dưỡng tối thiểu phải cao hơn ½ thang lương tối thiểu của vùng. Tuy nhiên tại đơn xin vắng mặt chị H khẳng định chị chỉ cần anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ/tháng, chị không yêu cầu mức cao hơn vì con còn nhỏ chưa phải chi phí nhiều. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy thấy giao cháu Phạm Phương Th, sinh ngày 01/01/2024, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn C là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Phương Th, sinh ngày 01/01/2024, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Phạm Văn C có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005157 ngày 20/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

Anh Phạm Văn C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND Th Q;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt